

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 20-4-2023
*V/v tranh chấp Hợp đồng
dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA TỈNH GIA LAI

- *Tanh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Công
2. Bà Phan Thị Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Võ Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn T. H. A**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm D. P. B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 39 Ngô Quyền, tổ dân phố 1, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn T. H. A trình bày:

Ngày 18/11/2014 chị A có cho anh Phạm D. P. B vay số tiền 13.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2% và hạn đến 27/8/2016 sẽ trả số tiền trên. Khi vay tiền hai bên có lập giấy mượn tiền. Trong quá trình vay anh B chưa thực hiện việc trả lãi cho chị A. Khi đến thời hạn trả nợ chị A đã yêu cầu anh B thực hiện nghĩa vụ trả nợ rất

nhiều lần nhưng anh B cố tình trốn tránh và hẹn trả rất nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả số tiền 13.000.000 đồng cho chị A.

Nay chị A yêu cầu anh B phải trả số tiền gốc là: 13.000.000 đồng và không yêu cầu anh B phải trả tiền lãi.

Đối với bị đơn anh Phạm D. P. B: Trong quá trình giải quyết vụ án anh B không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến Anh niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, anh B vẫn cố tình trốn tránh, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc giải quyết vụ án. Ngày 10/02/2023 anh B có gửi văn bản trình bày ý kiến như sau:

Anh B thừa nhận có nợ chị A số tiền 13.000.000 đồng nhưng vì điều kiện khó khăn, hiện nay đang đi làm ăn xa để có việc làm kiếm tiền trả nợ cho chị A. Anh B hẹn sẽ trả số tiền nợ trên cho chị A vào tháng 6 năm 2023.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đề nghị: Xét thấy, nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. H. A, buộc bị đơn anh Phạm D. P. B phải trả cho chị A số tiền gốc là: 13.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ kiện là 650.000 đồng để sung vào quỹ NA nước. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010451 ngày 11/10/2022 cho chị Nguyễn T. H. A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm D. P. B là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Anh B là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh B tại phiên tòa theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung

Hợp đồng vay tài sản giữa chị A với anh B xác lập vào ngày 18/11/2014. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Tranh chấp xảy ra và được giải quyết tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng vay tài sản được thể hiện bằng “Giấy mượn tiền” giữa chị A với anh B lập vào ngày 18/11/2014, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và có viết giấy mượn tiền, hạn trả vào ngày 27/8/2016. Anh B cũng thừa nhận có vay và còn nợ chị A số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy việc anh B có vay và còn nợ chị A 13.000.000 đồng là có thật. Quá trình vay anh B không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết, không trả tiền gốc và tiền lãi cho chị A như đã thỏa thuận. Anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Nguyễn T. H. A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm D. P. B phải trả số tiền gốc 13.000.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Chị Nguyễn T. H. A không yêu cầu anh Phạm D. P. B phải trả lãi suất nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. H. A được chấp nhận nên anh Phạm D. P. B phải chịu 650.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn T. H. A số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi Anh án dân sự thị xã Ayun Pa là 325.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn T. H. A.

Buộc anh Phạm D. P. B phải trả cho chị Nguyễn T. H. A số tiền **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Anh án của người được thi Anh án cho đến khi thi Anh xong, Ang tháng bên phải thi Anh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Anh án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Buộc anh Phạm D. P. B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 đồng để sung quỹ NA nước. Trả lại cho chị Nguyễn T. H. A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010451 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi Anh án dân sự thị xã Ayun Pa.

- Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/4/2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Anh án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi Anh án có quyền thỏa thuận thi Anh án, quyền yêu cầu thi Anh án, tự nguyện thi Anh án hoặc bị cưỡng chế thi Anh án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi An án dân sự; thời hiệu thi Anh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Anh án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Siu Lanh

